

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ CÚ  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 01-3-2021  
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Truyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Tím

Bà Phước Thị Kim Huê

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:*** Ông Kim Mau – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 454/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/02/2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Thạch Thị Huy L, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp NR B, xã LH, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

***- Bị đơn:*** Ông Kim M, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp NR B, xã LH, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay ấp Bảy Xào Giữa, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Thạch Thị Huy L trình bày: Vào năm 2009, qua mai mối bà và ông Kim M xác lập quan hệ vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung bên gia đình cha mẹ của bà, bà đi làm công nhân, còn ông M đi làm bên xây dựng ở Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian sống chung ông M thường uống rượu bia về kiểm chuyện chửi bà và cha mẹ bà nhiều lần. Vợ chồng đã sống ly thân đến nay là 07 năm, nay bà không thể đoàn tụ để sống chung với ông M được.

Nguyên đơn bà Thạch Thị Huy L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kim M và yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Kim Thị Xuân Mai, sinh ngày 23/11/2010, bà không yêu cầu ông Kim M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình hòa giải vụ án bị đơn ông Kim M trình bày: Ông M thống nhất với bà Huy L là vợ chồng xác lập quan hệ hôn nhân với nhau năm 2009 và có đăng ký kết hôn; thống nhất vợ chồng có một con chung tên Kim Thị Xuân Mai, sinh năm 2010 và vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung. Sau ngày cưới vợ chồng về sống bên gia đình vợ, ông cũng phụ lo làm ăn, tiền bạc vẫn lo cho vợ con. Trong thời gian sống bên vợ, do bên vợ có tranh chấp đất đai và xảy ra xô sát với bên tranh chấp, ông tự vệ và đã bị Tòa án xét xử hình sự đi chấp hành án 04 năm, trong thời gian đi chấp hành án vợ con không tới lui thăm ông. Sau khi ông chấp hành án về năm 2019 thì bà Huy L đã đi làm ở Bình Dương, ông có liên hệ gia đình bên vợ xin số điện thoại để tìm vợ nhưng gia đình vợ nói bà Huy L không có cho số điện thoại nên ông không liên lạc được với vợ. Sau này anh vợ có cho số điện thoại liên lạc nhưng bà Huy L không chịu về chung sống với nhau như trước mà làm đơn xin ly hôn với ông. Hiện nay ông đi làm quản lý bên xây dựng tại thành phố Hồ Chí Minh, còn bà Huy L đi làm công nhân ở Bình Dương. Mặc dù vợ chồng ly thân nhau đã 07 năm, nhưng ông vẫn còn thương vợ, thương con, ông không muốn ly hôn, vì ly hôn sau này con sẽ khổ.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình đến khi Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại các điều 70, 71, 72, 76 và 82 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Bà Thạch Thị Huy L và ông Kim M tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2009 có đăng ký kết hôn đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Huy L với ông Kim M là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, bà Huy L cho rằng ông M thường xuyên uống rượu bia về xúc phạm bà và cha mẹ bà nên bà không thể tiếp tục qua lại chung sống với ông M và xin ly hôn. Tòa án đã hòa giải tạo điều kiện cho bà Huy L và ông M hàn gắn nhưng không có kết quả, tại phiên tòa bà Huy L cương quyết ly hôn. Xét mục đích hôn nhân của bà Huy L và ông M là không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Huy L; cho bà Huy L được ly hôn với ông Kim M. Về con chung Kim Thị Xuân M, sinh năm 2010 hiện chung sống với bà

Huy L từ khi bà L và ông M ly thân, khi được hỏi thì nguyện vọng cháu Xuân M muốn được ở với bà Huy L nên cần giao cháu Xuân Mai cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, việc bà L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết. Về án phí miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho bà Huy L theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bị đơn ông Kim M vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Bà Thạch Thị Huy L với ông Kim M xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LHp, huyện TrC đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân của bà Thạch Thị Huy L và ông Kim M là hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, do ông Kim M thường xuyên uống rượu bia về xúc phạm bà Huy L và gia đình bà Huy L. Theo ông Kim M thì thời gian ông Kim M đi chấp hành án, bà Huy L không có đến thăm hỏi, động viên gì; sau khi ông M chấp hành án về có tìm và liên lạc với bà Huy L để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhưng bà Huy L không đồng ý. Quá trình hòa giải, bà Huy L và ông Kim M xác nhận vợ chồng đã sống ly thân 07 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức mở phiên hòa giải đề động viên, thuyết phục tạo điều kiện cho bà L và ông Kim M hàn gắn, đoàn tụ xây dựng gia đình nhưng bà Huy L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với ông Kim M.

[3] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng động viên bà Huy L xem xét đoàn tụ cùng ông M, nhưng bà Huy L cương quyết ly hôn. Theo lời khai của ông Kim M, hiện nay ông Kim M cũng đi làm thuê nơi khác, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc ai sống ra sao thì sống. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Huy L và ông M mâu thuẫn đã trầm trọng, ly thân thời gian dài 07 năm không chung sống nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn theo yêu cầu một bên của bà Huy L.

[4] Về con chung: Kim Thị Xuân M, sinh năm 2010 hiện chung sống với bà Huy L từ khi bà L và ông M ly thân, khi được hỏi thì nguyện vọng cháu Xuân M muốn được ở với bà Huy L nên cần giao cháu Xuân Mai cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Do bà L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Bà Thạch Thị Huy L là người dân tộc Khmer sống ở xã LH là xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí dân sự. Căn cứ Điều 12

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Huy L.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Huy L về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con đối với ông Kim M.

Cho bà Thạch Thị Huy L được ly hôn với ông Kim M.

2. Về con chung: Giao cháu Kim Thị Xuân M, sinh ngày 23/11/2010 cho bà Thạch Thị Huy L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của cháu Kim Thị Xuân Mai). Do bà Thạch Thị Huy L không yêu cầu ông Kim M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Sau khi ly hôn, ông Kim M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ông Kim M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Thạch Thị Huy L có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của ông Kim M

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn bà Thạch Thị Huy L. Bị đơn ông Kim M không phải chịu án phí.

5. Quyền kháng cáo: bà Thạch Thị Huy L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Kim M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Long Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Truyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Tím- Phước Thị Kim Huê**

**Nguyễn Văn Truyền**

